

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2015)**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh

Tên công ty: **Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng**

Địa chỉ: Lô G, đường Tạ Quang Bửu, KCN Liên Chiểu, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam

Vốn điều lệ: 913.800.030.000 đồng.

Mã chứng khoán: **DRC**

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

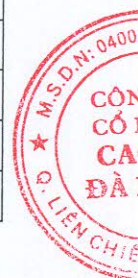
1. Các cuộc họp của HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Nguyễn Văn Thiệu	Chủ tịch	11/11	100%	
02	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên	11/11	100%	
03	Nguyễn Mạnh Sơn	Thành viên	11/11	100%	
04	Hà Phước Lộc	Thành viên	11/11	100%	
05	Hoàng Mạnh Thắng	Thành viên	11/11	100%	
06	Nguyễn Huy Hiếu	Thành viên	11/11	100%	
07	Phạm Ngọc Phú	Thành viên	11/11	100%	

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc:

Trong 6 tháng đầu năm 2015, Hội đồng quản trị đã tổ chức 11 phiên họp đề ra nhiều chủ trương, giải pháp nhằm định hướng và hỗ trợ Ban điều hành, Ban Quản lý Dự án trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tổ chức triển khai các dự án trọng điểm.

Theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Công ty đã thực hiện được các công việc sau:



- Hoàn thành báo cáo và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014, Báo cáo thường niên năm 2014, Báo cáo tài chính quý I năm 2015.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 của Công ty vào ngày 08/04/2015.

- Hội đồng quản trị thực hiện tốt quyền hạn và nhiệm vụ của mình, giám sát tốt việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc, Ban điều hành Công ty. Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2015, lợi nhuận ước đạt 255 tỷ đồng. Đã hoàn tất việc di dời toàn bộ Công ty từ Bắc Mỹ An vào Khu công nghiệp Liên Chiểu, ổn định sản xuất và các hoạt động thường nhật của Công ty.

Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành các hoạt động của Hội đồng quản trị theo đúng thẩm quyền, thực hiện hoàn thành các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty quyết định.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty hiện không có các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

II. Các Nghị quyết /Quyết định của Hội đồng quản trị:

TT	Số NQ	Ngày	Nội dung
01	09	28/1/2015	Kết quả SXKD 2014, dự kiến KH 2015, phê duyệt các Qui chế.
02	10	13/3/2015	Phê duyệt quyết toán Quỹ lương 2014.
03	11	26/3/2015	Phê duyệt KH năm 2015, KH quý II/2015.
04	11.1	26/3/2015	Phương án phân chia lợi nhuận năm 2014.
05	12	30/3/2015	Phê duyệt KH mua sắm thiết bị lẻ.
06	13	30/3/2015	Bổ sung thẩm quyền TGD/TB QLDA.
07	14	21/4/2015	Phê duyệt PA phát hành cổ phiếu và chi trả cổ tức bằng tiền mặt; Phê duyệt đầu tư Giai đoạn II DA Radial.
08	15	12/5/2015	Phê duyệt PA thành lập các Phòng chuyên môn.
09	16	19/5/2015	Phê duyệt DA đầu tư máy thành hình 16” hai vòng tanh.
10	17	28/5/2015	Phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu máy thành hình 16”.
11	18	10/6/2015	Phê duyệt điều chỉnh hệ số lương cán bộ quản lý.
12	19	23/6/2015	Phê duyệt tăng vốn Điều lệ của Công ty.
13	20	26/6/2015	Ban hành Qui chế Quản lý nợ của Công ty CP Cao su Đà Nẵng.



III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của Công ty theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán. (Không thay đổi – Phụ lục 01)

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan: *Chi tiết xem Phụ lục 02*
2. Giao dịch cổ phiếu:

S T T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Hoàng Mạnh Thắng		100.002	0,12	55.002	0,06	Bán, nhận cổ tức

3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty).

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: *Không.*

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HĐQT, VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Thiệu



Phụ lục 01 Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2015

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND	Ngày cấp CMND	Nơi cấp CMND	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
I. Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát										
1	Nguyễn Văn Thiệu		Chủ tịch HĐQT					04/23/2014		Bổ nhiệm
a. Cá nhân										
1.1	Nguyễn Thị Yêm		Mẹ đẻ							
1.2	Đình Thị Nhung		Vợ							
1.3	Nguyễn Thu Thủy		Con gái							
1.4	Nguyễn Thiện Thu Vân		Con gái							
1.5	Nguyễn Thiện Thuật		Anh trai							
1.6	Nguyễn Thị Ngọc		Chị gái							
b. Tổ chức										
1.7	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam		Trưởng ban người đại diện vốn Tập đoàn Hóa chất VN							
1.8	Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình		TV HĐQT							
1.9	Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao		CT HĐQT							
1.10	Công ty CP Hóa chất Việt Trì		CT HĐQT							
1.11	Công ty CP Sơn chất dẻo		CT HĐQT							
2	Nguyễn Huy Hiếu		TV HĐQT					04/23/2014		Bổ nhiệm
a. Cá nhân										
2.1	Nguyễn Thị Thanh Xuân		Vợ							
2.2	Nguyễn Quang Thành		Con trai							
2.3	Nguyễn Thị Xuân Nguyên		Con gái							
2.4	Nguyễn Văn Mẫn		Bố							
2.5	Đỗ Thị Tước		Mẹ							
2.6	Nguyễn Thị Tú Uyên		Chị gái							
2.7	Nguyễn Huy Cần		Anh trai							
2.8	Nguyễn Thị Hồng Vân		Chị gái							
b. Tổ chức										
1.7	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam		Chuyên viên Ban tổ chức nhân sự							

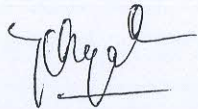


STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND	Ngày cấp CMND	Nơi cấp CMND	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
3	Nguyễn Thanh Bình		TV HĐQT					04/23/2014		Bỏ nhiệm
a. Cá nhân										
3.1	Dương Minh Hoa		Vợ							
3.2	Nguyễn Quỳnh Nhi		Con gái							
3.3	Nguyễn Thảo Vy		Con gái							
b. Tổ chức										
4	Nguyễn Mạnh Sơn		TV HĐQT					04/23/2014		Bỏ nhiệm
a. Cá nhân										
4.1	Phạm Thị Thu Hà		Vợ							
4.2	Nguyễn Phạm Hà Linh		Con gái							
4.3	Nguyễn Phạm Linh Giang		Con gái							
b. Tổ chức										
5	Hà Phước Lộc		TV HĐQT					04/23/2014		Bỏ nhiệm
a. Cá nhân										
5.1	Nguyễn Thị Kiều Hương		Vợ							
5.2	Hà Thị Thanh Tâm		Con gái							
5.3	Hà Thị Minh Hạnh		Con gái							
b. Tổ chức										
6	Hoàng Mạnh Thắng		TV HĐQT					04/23/2014		Bỏ nhiệm
a. Cá nhân										
6.1	Hoàng Văn Liễu		Bố đẻ							
6.2	Nguyễn Thị Diệu Hoa		Vợ							
6.3	Hoàng Long Khánh		Con trai							
6.4	Hoàng Gia Khánh		Con trai							
6.5	Hoàng Thùy Linh		Em gái							
6.6	Hoàng Mỹ Linh		Em gái							
b. Tổ chức										
1.1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam		Phó chánh văn phòng							
7	Phạm Ngọc Phú		TV HĐQT					04/23/2014		Bỏ nhiệm
a. Cá nhân										
7.1	Nguyễn Thị Sinh		Vợ							
7.2	Phạm Ngọc Hoàng Việt		Con trai							
7.3	Phạm Minh Đức		Con trai							
b. Tổ chức										
1.1	Công ty CP chứng khoán An Thành		Tổng giám đốc							
8	Nguyễn Thị Vân Hoa		Trưởng ban kiểm soát					04/23/2014		Bỏ nhiệm

01537 -
 G TY
 HẠN
 O SU
 NẮNG
 U - TP.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND	Ngày cấp CMND	Nơi cấp CMND	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
a. Cá nhân										
8.1	Vũ Tuấn Hoàng		Chồng							
8.2	Nguyễn Văn Hoan		Bố đẻ							
8.3	Vũ Thị Hoàng Vóc		mẹ đẻ							
b. Tổ chức										
1.1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam		Phó ban Kiểm soát nội bộ							
9	Võ Thị Hồng		Thành viên BKS					04/23/2014		Bỏ nhiệm
a. Cá nhân										
9.1	Nguyễn Văn Linh		Chồng							
9.2	Nguyễn Văn Minh Trí		con trai							
9.3	Nguyễn Vũ Minh Thư		con gái							
b. Tổ chức										
10	Chu Quang Tuấn		Thành viên BKS					04/23/2014		Bỏ nhiệm
a. Cá nhân										
10.1	Hoàng Thị Hương Thu		Vợ							
10.2	Chu Quang Ngọc		Bố đẻ							
10.3	Ngô Thị Thư		mẹ đẻ							
10.4	Chu Hoàng Anh		Con gái							
10.5	Chu Kim Anh		Con gái							
b. Tổ chức										

Người lập biểu



Phạm Thị Quỳnh Nga

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Văn Thiệu

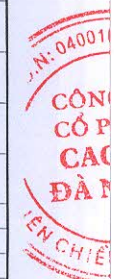


Phụ lục 02 Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2015

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Năm sinh	CMND/Passport/ Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Số lượng cổ phiếu đại diện cuối kỳ	Tỷ lệ đại diện cuối kỳ	Ghi chú
I. Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên HĐQT:													
1	Nguyễn Văn Thiệu		Chủ tịch HĐQT	1963					7,040	0.01%	9,601,353	10.51%	
a. Cá nhân													
1.1	Nguyễn Thị Yên												Mẹ đẻ
1.2	Đinh Thị Nhung												Vợ
1.3	Nguyễn Thu Thủy												Con gái
1.4	Nguyễn Thiện Thu Vân												Con gái
1.5	Nguyễn Thiện Thuật												Anh trai
1.6	Nguyễn Thị Ngọc			1970									Chị gái
b. Tổ chức													
1.7	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình		Trưởng ban người đại diện vốn Tập đoàn Hóa chất VN						46,153,353	50.51%			
1.8			TV HĐQT										
1.9	Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao Công ty CP Hóa chất Việt		CT HĐQT										
1.10	Tri		CT HĐQT										
1.11	Công ty CP Sơn chất dẻo		CT HĐQT										
2	Nguyễn Huy Hiếu		TV HĐQT	1954					0	0.00%	9,138,000	10.00%	
a. Cá nhân													
2.1	Nguyễn Thị Thanh Xuân			1959									Vợ
2.2	Nguyễn Quang Thành			1987									Con trai
2.3	Nguyễn Thị Xuân Nguyên												Con gái
2.4	Nguyễn Văn Mẫn												Bố
2.5	Đỗ Thị Tước												Mẹ
2.6	Nguyễn Thị Tú Uyên			1992									Chị gái
2.7	Nguyễn Huy Cận			1966									Anh trai
2.8	Nguyễn Thị Hồng Vân			1971									Chị gái
b. Tổ chức													
1.1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam		Chuyên viên Ban tổ chức nhân sự	110340					46,153,353	50.51%			
3	Nguyễn Thanh Bình		TV HĐQT	1960					254,914	0.28%	9,138,000	10.00%	
a. Cá nhân													
3.1	Dương Minh Hoa			1965					9,550	0.01%			Vợ
3.2	Nguyễn Quỳnh Nhi			1991									Con
3.3	Nguyễn Thảo Vy			1996									Con
b. Tổ chức													
4	Nguyễn Mạnh Sơn		TV HĐQT	1960					25,533	0.03%	9,138,000	10.00%	
a. Cá nhân													
4.1	Phạm Thị Thu Hà			1962					5,167	0.01%			Vợ
4.2	Nguyễn Phạm Hà Linh			1992									Con
4.3	Nguyễn Phạm Linh Giang			1996									Con
b. Tổ chức													
5	Phạm Ngọc Phú		TV HĐQT	1957					110,730	0.12%			

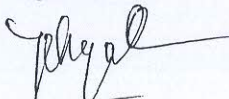


Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Năm sinh	CMND/Passport/ Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Số lượng cổ phiếu đại diện cuối kỳ	Tỷ lệ đại diện cuối kỳ	Ghi chú
a. Cá nhân													
5.1	Nguyễn Thị Sinh			1958									Vợ
5.2	Phạm Ngọc Hoàng Việt			1988									Con
5.3	Phạm Minh Đức			1995									Con
b. Tổ chức													
1.1	Công ty chứng khoán An Thành		Tổng Giám đốc										
6	Hà Phước Lộc		TV HDQT	1968					65,368	0.07%	9,138,000	10.00%	
a. Cá nhân													
6.1	Nguyễn Thị Kiều Hương			1976									Vợ
6.2	Hà Thị Thanh Tâm			2001									Con
6.3	Hà Thị Minh Hạnh			2006									Con
b. Tổ chức													
7	Hoàng Mạnh Thắng		TV HDQT	1975					55,002	0.06%			
a. Cá nhân													
7.1	Hoàng Văn Liễu			1951									Bố đẻ
7.2	Nguyễn Thị Diệu Hoa			1976									Vợ
7.3	Hoàng Long Khánh			2003									Con trai
7.4	Hoàng Gia Khánh			2010									Con trai
7.5	Hoàng Thùy Linh			1978									Em gái
7.6	Hoàng Mỹ Linh			1980									Em gái
b. Tổ chức													
1.1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam		Phó chánh văn phòng	110340					46,153,353	50.51%			
II. Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Tổng Giám đốc:													
1	Nguyễn Thanh Bình		Tổng Giám đốc										
2	Nguyễn Mạnh Sơn		Phó Tổng Giám đốc										
3	Hà Phước Lộc		Phó Tổng Giám đốc										
4	Phạm Quang Vinh		Phó Tổng Giám đốc	1956					62,885	0.07%			
a. Cá nhân													
4.1	Phạm Hoạt			1928									Cha
4.2	Nguyễn Thị Nghị			1923									Mẹ
4.3	Trần Thị Bích Đài			1957					6,483	0.01%			Vợ
4.4	Phạm Thị Anh Phương			1981									Con
4.5	Phạm Thị Phương Anh			1983									Con
b. Tổ chức													
III. Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Kiểm soát													
a. Cá nhân													
1	Nguyễn Thị Vân Hoa		Trưởng ban kiểm soát	1974					8,207	0.01%			
1.1	Vũ Tuấn Hoàng			1972									Chồng
1.2	Nguyễn Văn Hoan			1939									Bố
1.3	Vũ Thị Hoàng Vóc			1944									Mẹ
b. Tổ chức													
1.1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam		Phó ban Kiểm soát nội bộ	110340					46,153,353	50.51%			



Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Năm sinh	CMND/Passport/ Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Số lượng cổ phiếu đại diện cuối kỳ	Tỷ lệ đại diện cuối kỳ	Ghi chú
2	Võ Thị Hồng		Thành viên BKS	1956									
a. Cá nhân													
2.1	Nguyễn Văn Linh								9	0.00%			Chồng
2.2	Nguyễn Văn Minh Trí			1957									con trai
2.3	Nguyễn Vũ Minh Thư			1988									con gái
b. Tổ chức													
3	Chu Quang Tuấn		Thành viên BKS	1957					4	0.00%			
a. Cá nhân													
3.1	Hoàng Thị Hương Thu			1923									Vợ
3.2	Chu Quang Ngọc			1957									Bố đẻ
3.3	Ngô Thị Thư			1984									mẹ đẻ
3.4	Chu Hoàng Anh			1987									Con gái
3.5	Chu Kim Anh												Con gái
b. Tổ chức													
IV. Người có liên quan của người được ủy quyền công bố thông tin													
1	Trần Thị Mỹ Lệ		Kế toán trưởng	1980					456	0.00%			
a. Cá nhân													
1.1	Vương Duy Tú			1976									Chồng
1.2	Vương Đức Thành			2008									Con
1.3	Vương Đức Minh			2012									Con
1.4	Trần Văn Sanh			1940									Bố đẻ
1.5	Nguyễn Thị Tài			1942									Mẹ đẻ
b. Tổ chức													
V. Người có liên quan của người được ủy quyền công bố thông tin													
1	Phạm Thị Quỳnh Nga		người được UQ công bố thông tin	1985					330	0.00%			
a. Cá nhân													
1.1	Phạm Đức Châu			1956									Bố đẻ
1.2	Võ Thị Hải Lý			1960									Mẹ đẻ
1.3	Phạm Thị Thùy Miên			1987									em gái
1.4	Vũ Hồng Dương			1980					2	0.00%			Chồng
1.5	Vũ Văn Nhật Huy			2009									Con
1.5	Vũ Văn Hải Đăng			2009									Con
b. Tổ chức													

Người lập biểu


Phạm Thị Quỳnh Nga

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Văn Thiệu

